

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÂN PHONG**

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐỀ TÀI

**“THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỀ NÂNG
CAO ĐỜI SỐNG NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI
KHU CÔNG NGHIỆP SUỐI DẦU”**

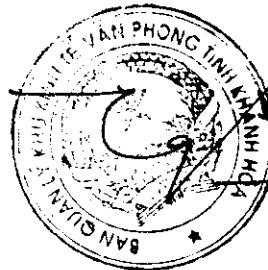
CƠ QUAN QUẢN LÝ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN HƯỢT

CƠ QUAN CHỦ TRÌ
**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ
VÂN PHONG**



TRƯƠNG QUANG MINH

Khánh Hòa, tháng 12/2006

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÂN PHONG

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐỀ TÀI

**“THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG
CAO ĐỜI SỐNG NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI
KHU CÔNG NGHIỆP SUỐI DẦU”**

**CƠ QUAN THỰC HIỆN: CÔNG ĐOÀN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP
VÀ KHU KINH TẾ KHÁNH HÒA**

**CƠ QUAN PHỐI HỢP: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU DÂN SỐ
- LAO ĐỘNG - VIỆC LÀM**

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI: Nguyễn Kim Sơn

THÀNH VIÊN THAM GIA

- 1. Trương Quang Minh**
- 2. Hoàng Công Thắng**
- 3. Trần Thị Hồng Hoa**
- 4. Huỳnh Thị Nam Khánh**
- 5. Đoàn Văn Việt**
- 6. Vũ Duy Dự**
- 7. Nguyễn Huyền Lê**
- 8. Hoàng Thị Minh**

Khánh Hoà, tháng 12/2006

MỤC LỤC

Danh sách các biểu	04
Danh sách các hình	05
Các từ viết tắt	06
GIỚI THIỆU	07
1. Đặt vấn đề	07
2. Mục tiêu của đề tài	09
3. Phạm vi nghiên cứu của đề tài	09
4. Kết cấu của đề tài	10
CHƯƠNG I. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	11
1. Một số khái niệm và chỉ tiêu đánh giá đời sống người lao động	11
1.1. Đời sống người lao động trong môi trường tại các doanh nghiệp	12
1.2. Đời sống người lao động trong môi trường ngoài các doanh nghiệp	13
2. Vai trò của nguồn nhân lực đối với sự phát triển của Khu công nghiệp	14
3. Sự tác động của KCN trong giải quyết việc làm	16
4. Vai trò các khu công nghiệp đối với việc phát triển kinh tế	17
5. Tổng quan chung về sự hình thành và phát triển các KCN và lực lượng lao động trong khu công nghiệp Khánh Hoà	20
5.1. Tổng quan chung về KCN Suối Dầu và xu hướng phát triển các KCN ở Tỉnh Khánh Hoà	20
5.2. Tổng quan các chính sách hiện hành về KCN và người lao động có liên quan tới đời sống người lao động trong KCN	20
CHƯƠNG II. HIỆN TRẠNG VỀ LAO ĐỘNG VÀ ĐỜI SỐNG NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TRONG KHU CÔNG NGHIỆP SUỐI DẦU	23
I. Tình hình chung của các doanh nghiệp trong Khu Công nghiệp Suối Dầu	23
1. Một vài nét về các doanh nghiệp trong KCN Suối Dầu	23
2. Một vài nét về đặc trưng của người lao động trong KCN Suối Dầu	24
II. Đời sống người lao động trong môi trường tại các DN	34
1. Thời giờ làm việc của người lao động	34
2. Các vấn đề về tiền lương và thu nhập	36
2.1. Tiền lương	36
2.2. Thu nhập của người lao động	39
2.3. Cơ cấu thu nhập của người lao động	44
3. Tình hình đóng và hưởng BHXH và BHYT	44
4. Điều kiện lao động	45
5. Vấn đề tiếp cận với các dịch vụ y tế và tình hình tai nạn lao động	46
6. Tình hình ăn ca	47
7. Về quan hệ lao động	48
8. Khả năng tích lũy	48
9. Tình hình tham gia vui chơi giải trí “trong” doanh nghiệp	48
III. Đời sống của người lao động bên ngoài các doanh nghiệp	50
1. Về vấn đề nhà ở và phương tiện đi lại	51
1.1. Về chi phí thuê nhà	52
1.2. Về diện tích nhà	53
1.3. Nguyên vọng của người lao động về nơi ở	53
1.4. Về nước sinh hoạt	54
1.5. Về công trình vệ sinh	54
2. Về vấn đề an ninh trật tự	55
3. Về điều kiện tiếp cận vui chơi giải trí	56
4. Khả năng tiếp cận các dịch vụ	57
4.1. Về tiếp cận thông tin liên lạc	57
4.2. Về Tiếp cận với dịch vụ hàng hoá	57

4.3. Điều kiện tiếp cận với giáo dục và đào tạo của người lao động	57
4.4. Nhu cầu về giáo dục, đào tạo cho con em người lao động	58
5. Tình trạng hôn nhân và quan hệ xã hội	58
6. Điều kiện sử dụng các dịch vụ y tế tại địa phương	60
CHƯƠNG III. VAI TRÒ CỦA CÁC BAN NGÀNH, ĐOÀN THỂ, CHỦ DOANH NGHIỆP VÀ NHỮNG CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TRONG KCN SUỐI DẦU.....	61
1. Vai trò của Chính phủ, các cơ quan quản lý nhà nước.....	61
2. Công đoàn.....	61
3. Vai trò của cơ quan y tế dự phòng	63
4. Vai trò của cơ quan lao động đối với công tác đào tạo nghề, cung cấp lao động cho KCN.....	64
5. Vai trò của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên Hiệp Phụ nữ Tỉnh.....	64
6. Vai trò của chính quyền địa phương	65
CHƯƠNG IV. NHỮNG PHÁT HIỆN CHÍNH, KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG KCN SUỐI DẦU.....	66
I. NHỮNG PHÁT HIỆN CHÍNH VÀ KẾT LUẬN	66
II. KHUYẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP.....	70
1. Nhóm giải pháp liên quan tới chính sách từ Nhà nước, chính quyền địa phương, các Sở/Ban/Ngành, Đoàn thể liên quan.....	73
2. Nhóm giải pháp liên quan tới việc thực thi của BQL KKT Vân Phong, Công Đoàn các KCN và khu kinh tế, Đoàn thể, Chính quyền Địa phương	74
2.1. Vấn đề tiền lương, thu nhập.....	74
2.2. Vấn đề nhà ở cho người lao động	75
2.3. Phương tiện đi lại	76
2.4. Vấn đề Y tế	76
2.5. Cải thiện tình hình an ninh trật tự	76
2.6. Vấn đề về tuyển dụng, đào tạo	77
2.7. Cải thiện điều kiện và môi trường làm việc.....	78
2.8. Thời giờ làm việc	78
2.9. Vấn đề vui chơi, giải trí	79
3. Nhóm khuyến nghị - giải pháp liên quan tới các Doanh nghiệp	79
4. Nhóm giải pháp liên quan tới người lao động	81
5. Những khuyến nghị cho các KCN khác.....	81
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	84
BỔ SUNG SAU HỘI THẢO NGHIỆM THU	85
PHỤ LỤC BIỂU ĐÀU RA PHIẾU NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	87
Phần dành cho tất cả lao động phỏng vấn	từ trang 87 - 105
Phần dành cho lao động ngoại tỉnh và nội tỉnh xa KCN.....	từ trang 105 - 148
PHỤ LỤC BIỂU ĐÀU RA PHIẾU DOANH NGHIỆP.....	từ trang 149 - 176

DANH SÁCH CÁC BIỂU

Biểu 1: Số lượt lao động được đào tạo theo các hình thức và thời gian đào tạo năm 2005 của doanh nghiệp.....	28
Biểu 2: Kênh tuyển dụng lao động của DN	30
Biểu 3: Biến động lao động trong 3 năm qua	32
Biểu 4: Cơ cấu Lao động của doanh nghiệp chia theo bộ phận chức năng tại thời điểm 31/12/2005	34
Biểu 5: Thời gian làm thêm giờ của người lao động	36
Biểu 6 : Tỷ lệ lao động theo mức tiền lương HĐLĐ và mức lương thực trả/tháng:	37
Biểu 7 : Thu nhập của người lao động theo trình độ học vấn	41
Biểu 8 : Thu nhập của NLĐ theo số lần thay đổi việc làm và theo thâm niên:	43
Biểu 9: Nhu cầu về diện tích nhà mua như sau:	53
Biểu 10: Nguyên vọng về diện tích nhà thuê của NLĐ	54
Biểu 11: Những khó khăn lao động chưa lập gia đình.....	59

DANH SÁCH CÁC HÌNH

Hình 1: DN trong KCN Suối Dầu theo loại hình sở hữu	23
Hình 2: Xu hướng doanh thu của các DN trong KCN Suối Dầu qua 3 năm 2003-2005..	23
Hình 3: So sánh tỷ lệ lao động nữ và tỷ lệ lao động nữ qua đào tạo	24
Hình 4: Lao động trong KCN Suối Dầu chia theo độ tuổi.....	25
Hình 5: Trình độ văn hoá của người lao động trong KCN Suối Dầu	25
Hình 6: Trình độ CMKT của người lao động trong KCN Suối Dầu	26
Hình 7: Mức độ thông thạo ngoại ngữ của người lao động trong KCN Suối Dầu.....	27
Hình 8 : Tình hình ký kết hợp đồng lao động	29
Hình 9 : Tình hình tuyển mới lao động trong năm	29
Hình 10: Tình hình lao động rời khỏi DN hàng năm.....	32
Hình 11: Thời gian làm việc thực tế bình quân/ngày của người lao động năm 2005.....	35
Hình 12: Các mức tiền lương áp dụng trả trong DN	37
Hình 13 : Thu nhập của người lao động theo giới tính:.....	40
Hình 14: Thu nhập của người lao động theo trình độ CMKT	42
Hình 15: Thu nhập của người lao động theo tình trạng cư trú	42
Hình 16: Cơ cấu thu nhập của người lao động.....	44
Hình 17: Khả năng tích lũy của NLD	48
Hình 18: Tình hình tham gia vui chơi giải trí của NLD.....	49
Hình 19: Những khó khăn ảnh hưởng đến đời sống của lao động ngoại tỉnh, nội tỉnh xa	51
Hình 20: Vai trò công đoàn cơ sở theo đánh giá của người lao động.....	62

CÁC TỪ VIẾT TẮT

KCN	Khu công nghiệp
KCX	Khu chế xuất
DN	Doanh nghiệp
DNCVĐTNN	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
DNNNN	Doanh nghiệp ngoài nhà nước
Công ty TNHH	Công ty trách nhiệm hữu hạn
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
CNH, HĐH	Công nghiệp hoá, hiện đại hoá
XHCN	Xã hội chủ nghĩa
CMKT	Chuyên môn kỹ thuật
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TLN	Thảo luận nhóm
LĐ, NLĐ	Lao động, người lao động
TN	Tốt nghiệp
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
UBND	Ủy ban nhân dân
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
BQL	Ban quản lý

GIỚI THIỆU CHUNG

1. Sự cần thiết nghiên cứu

Các KCN, KCX đã khẳng định vai trò của mình là một lực lượng công nghiệp mạnh, có đóng góp ngày càng lớn vào công cuộc phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Việc xây dựng hình thành nên các KCN đã mang lại nhiều tích cực đối với công cuộc xoá đói giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực, hình thành các khu đô thị mới. Tuy nhiên, vấn đề phát triển và xác định các KCN, thu hút doanh nghiệp và đặc biệt là lao động, vấn đề chăm lo đời sống cho người lao động ở các KCN sao cho có ổn định, hiệu quả vẫn luôn là một thách thức lớn đối với mỗi nước, nhất là ở các nước đang phát triển. Kinh nghiệm phát triển các KCN của các nước cho thấy việc xác định vị trí của KCN cần gắn với thị trường tiêu thụ, thị trường cung ứng nguyên vật liệu, các điều kiện dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống của người lao động.

Đối với Việt Nam, sau hơn 12 năm xây dựng và phát triển, với những chính sách ưu đãi, các KCN ở Việt Nam đã thực sự hấp dẫn các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Các doanh nghiệp đầu tư vào KCN thuộc nhiều thành phần kinh tế, bao gồm doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp ngoài quốc doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Các doanh nghiệp đầu tư vào các KCN bao gồm các lĩnh vực như: hoá chất, dệt may, da giày, điện tử, điện lạnh, lắp ráp ô tô - xe máy, sản xuất thức ăn gia súc, chế biến hàng thuỷ sản... Tính đến tháng 2 năm 2006, cả nước có 131 KCN với tổng diện tích đất tự nhiên 27.312ha, trong đó diện tích đất công nghiệp có thể cho thuê đạt 18.305 ha, chiếm 67% tổng diện tích đất tự nhiên và đã thu hút được 4.600 dự án đầu tư vào các KCN, trong đó 2.100 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với tổng số vốn đăng ký là 17 tỷ USD, 2500 dự án trong nước với tổng số vốn đầu tư trên 116.000 tỷ VNĐ (chưa kể hơn 1 tỷ USD và 33 nghìn tỷ đồng đầu tư phát triển hạ tầng các KCN). Trong những năm gần đây giá trị sản lượng hàng hoá cũng như giá trị xuất khẩu hàng hoá ở các KCN tăng trưởng ở mức cao. Hiện nay các KCN, KCX Việt Nam đã giải quyết việc làm cho khoảng 800 nghìn lao động trực tiếp và gần 2 triệu lao động gián tiếp, nhu cầu lao động làm việc tại các khu vực này rất lớn. Tùy theo tính chất ngành nghề và số lượng dự án đầu tư thu hút vào trong KCN, KCX, bình quân mỗi KCN với diện tích từ 100-150 ha khi lấp đầy sẽ cần từ khoảng 15.000 đến 18.000 người lao động; với tốc độ phát triển như vậy, lao động đang là vấn đề thách thức lớn đối với các KCX và KCN.

Bên cạnh những kết quả về thu hút đầu tư, lấp đầy diện tích các KCN, hoạt động của các KCN cho đến đầu năm 2006 cũng vẫn nảy sinh những bất cập, đặc biệt là về mặt xã hội. Những bất cập này tập trung chủ yếu vào những vấn đề sau:

Chế độ lương thưởng, điều kiện làm việc, sinh hoạt cho công nhân ở các doanh nghiệp FDI đặc biệt là các doanh nghiệp ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam còn có nhiều yếu kém, chưa được sự đồng tình của người lao động¹. Do đó, vừa qua đã xảy ra những cuộc đình công làm cho các nhà đầu tư hoang mang, ảnh hưởng tới môi trường đầu tư. Để giải quyết tình trạng này, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 03/2006/NĐ-CP ngày 6/1/2006 về Quy định mức lương tối thiểu đối với lao động Việt Nam làm việc cho các doanh nghiệp FDI, cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế và cá nhân người nước ngoài tại Việt Nam (tăng 38% so với mức lương tối thiểu đã áp dụng từ tháng 7/1999). Tuy nhiên, việc tăng mức lương tối thiểu trong thời gian ngắn sẽ gây lúng túng cho nhà đầu tư trong điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tình hình tại các KCN cho đến đầu năm 2006 cũng cho thấy, các KCN đang thiếu lao động có tay nghề thậm chí nhiều KCN, KCX còn thiếu lao động tại chỗ, có địa phương chỉ đáp ứng được khoảng 20% nhu cầu lao động cho các doanh nghiệp trong KCN, buộc các doanh nghiệp phải tuyển dụng lao động từ các địa phương khác (lao động ngoại tỉnh). Vì thế, nhiều vấn đề về lao động ngoại tỉnh đã phát sinh như: vấn đề về nhà ở, thu nhập, những khó khăn khi xa gia đình, biến động lao động (sa thải, tuyển dụng lao động, bảo hiểm xã hội, cho người lao động)... Một số địa phương có KCN, KCX (Tp. Đà Nẵng), có thu hút lao động ngoại tỉnh vào làm việc, nhưng lại không có nhà ở cho công nhân, người lao động phải tự lo chỗ ăn chỗ ở, đời sống của người lao động thiếu thốn mọi thứ, khổ về vật chất, nghèo về tinh thần, không phim ảnh, sách báo; chỉ có giờ làm thêm... Những khó khăn vướng mắc của người lao động chưa được quan tâm giải quyết thỏa đáng, giới chủ đối xử không được tốt với người lao động nên đã dẫn đến những tranh chấp lao động. Vấn đề đình công, bãi công liên tục nảy sinh, đặc biệt ở Đà Nẵng thời gian qua đã xảy ra vụ đình công ở công ty TNHH Keyhing Toys đã có đến hơn 10.000 lao động đình công để phản đối giới chủ do ngược đãi công nhân: về thời giờ làm việc, định mức, lương,... tương tự đình công ở công ty Hợp Thịnh ở Hải Phòng.

Với những kinh nghiệm của các KCN trong cả nước, tỉnh Khánh Hòa đã và đang hình thành nhiều KCN và một số cụm công nghiệp vừa và nhỏ, trong đó có KCN Suối Dầu thu hút hơn 10.000 lao động đã và đang đi vào hoạt động hiệu quả, kim ngạch xuất khẩu ngày càng cao và đã tạo ra nhiều chỗ làm việc mới cho người lao động.

Bên cạnh sự phát triển đi lên của KCN Suối Dầu chúng ta còn thấy nhiều vấn đề bất cập nổi lên như vấn đề nhà ở, phương tiện đi lại, phương tiện nghe nhìn, y tế, giáo dục, văn hoá, vui chơi, giải trí, đào tạo và đào tạo lại... Lao động làm việc trong KCN Suối Dầu chủ yếu là lao động trong tỉnh ở các địa bàn Huyện Cam Ranh, Diên Khánh và Thành phố Nha Trang, đa phần

¹ Anh Đào. KCN-Hoạt động và kinh nghiệm, tạp chí KCN Việt Nam.

cách KCN khoảng 20-25km do vậy vấn đề đi lại khá là bức xúc. Hơn nữa, đối với lao động có nhu cầu ở lại gần KCN vấn đề nhà ở cũng chưa đáp ứng được cho người lao động. Tình hình an ninh trật tự tại KCN, nơi tập trung đông người cũng khá phức tạp, đã xảy ra khá nhiều vụ mất trật tự an ninh trong và ngoài KCN, hiện tượng trộm cắp, đánh nhau xảy ra khá thường xuyên. Những vấn đề này nếu không giải quyết tốt thì người lao động sẽ không an tâm làm việc. Trong thời gian vừa qua, do sự bức xúc về nhà ở, tỉnh Khánh Hòa đã quan tâm cho xây dựng một khu chung cư cao tầng nằm liền kề KCN Suối Dầu, nhưng trong một thời gian dài các căn hộ chung cư không bán được, trong khi nhu cầu về nhà ở của CNLĐ lại rất cao. Tại sao lại có hiện tượng này? Chính đó là một trong những nội dung của đề tài cần được quan tâm làm rõ. Để nâng cao đời sống người lao động thì phải đảm bảo các yếu tố trên làm sao tạo được điều kiện tốt nhất cho người lao động.

Với xu hướng phát triển tất yếu của các KCN nằm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, thì việc làm rõ hiện trạng ở KCN Suối Dầu, qua đó tham mưu cho các Sở, Ban, Ngành của Tỉnh hoạch định các chính sách, chiến lược, cũng như định hướng phát triển tương lai của các KCN khác trong tỉnh là việc làm cần thiết, bổ ích.

Trong khi đó, xu hướng quy hoạch xây dựng các KCN hiện đại là phải gắn liền đồng bộ với khu dân cư, có cơ sở hạ tầng xã hội hoàn chỉnh để thay thế mô hình KCN cổ điển trước đây. Khu đô thị công nghiệp đang là mô hình được Chính phủ khuyến khích phát triển, bên cạnh KCN tiêu chuẩn hiện đại, có đường truyền tốc độ cao, hạ tầng đường, điện, điện thoại, internet hoàn chỉnh, hệ thống dịch vụ kho vận giao nhận, ... thì còn cần phải có khu đô thị hoàn chỉnh, giải quyết nhu cầu sinh sống cho cộng đồng nhà đầu tư và người lao động trong KCN. Do vậy, cần thiết phải có nghiên cứu, đánh giá hiện trạng để từ đó đề xuất được các giải pháp nâng cao đời sống cho người lao động trong các khu công nghiệp.

2. Mục tiêu của đề tài :

Đánh giá thực trạng và đề xuất những giải pháp nâng cao đời sống của người lao động tại Khu Công Nghiệp Suối Dầu, qua đó có thể áp dụng cho các khu công nghiệp khác.

3. Phạm vi nghiên cứu của đề tài:

Tình hình đời sống của người lao động trong KCN Suối Dầu có xem xét từ khi hình thành nhưng chủ yếu chỉ tập trung vào những năm 2003-2005.